

Số: 149 /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định chuẩn nghèo đa chiều
của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 857/TTr-SNNMT ngày 16/9/2026 và Tờ trình bổ sung số 981/TTr-SNNMT ngày 20/10/2026 đề nghị ban hành Quyết định quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027 - 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định ban hành quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân có liên quan tham gia công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

Điều 2. Quy định các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027 - 2030 như sau

1. Tiêu chí thu nhập

a) Khu vực nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Khu vực đô thị: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 3.500.000 đồng/người/tháng.

c) Khu vực nông thôn áp dụng cho các xã; Khu vực đô thị áp dụng cho các phường.

2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (theo điểm b, và c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 351/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ)

Điều 3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và chuẩn hộ có mức sống trung bình của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027 - 2030

1. Chuẩn hộ nghèo

a) Khu vực nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình từ 3.000.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Khu vực đô thị: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình từ 3.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2. Chuẩn hộ cận nghèo

a) Khu vực nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình từ 3.000.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Khu vực đô thị: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình từ 3.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Chuẩn hộ có mức sống trung bình

a) Khu vực nông thôn: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình trên 3.000.000 đồng/người/tháng đến 4.500.000 đồng/người/tháng.

b) Khu vực đô thị: Thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình trên 3.500.000 đồng/người/tháng đến 5.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo chính xác, tin cậy, xác định đúng đối tượng, công khai và công bằng.

b) Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2027 - 2030, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

c) Tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả rà soát hộ nghèo hàng năm theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan đề xuất, bố trí ngân sách thực hiện rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện mục tiêu giảm nghèo của Thành phố.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ số hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo chuẩn quy định tại Quyết định này, chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, cơ quan liên quan, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 gắn với giảm nghèo bền vững, ưu tiên thực hiện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hoặc phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý để cải thiện mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tuyên truyền quy định về chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia, Thành phố để Nhân dân biết, thực hiện và giám sát.

b) Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo quy định.

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo phù hợp đặc điểm kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

d) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các giải pháp giảm nghèo tại địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội (*bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định tại Quyết định này, được cấp có thẩm quyền công nhận, được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và của Thành phố kể từ ngày 01/01/2027.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Điều phối Trung ương
Chương trình MTQG;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ TP Hà Nội;
- Ban Tuyên giáo, Dân vận Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cơ quan Báo và PTTH Hà Nội;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP; các phòng CM;
Trung tâm TT, DL&CNS Hà Nội;
- Lưu: VT, NNMT.

(để
báo
cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Duy Cường